

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Chuyên ngành đào tạo: Khoa học cây trồng

Mã số: 60 62 01 10

Loại hình đào tạo: Chính quy

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 431/QĐ-ĐHHV ngày 29/3/2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương)*

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chuyên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Khoa học cây trồng
 - + Tiếng Anh: Crop science
- Mã số chuyên ngành đào tạo: 60 62 01 10
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ.
- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Hùng Vương.

2. Mục tiêu chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chương trình

Chương trình đào tạo nhằm cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu của ngành và phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp để có thể độc lập nghiên cứu, phát triển các quan điểm, luận thuyết khoa học, bước đầu có thể hình thành ý tưởng khoa học, phát hiện, khám phá và thử nghiệm kiến thức mới về giống cây trồng, dinh dưỡng, hệ thống nông nghiệp, bảo vệ thực vật, kỹ thuật canh tác các cây trồng...; có khả năng thực hiện công việc ở các vị trí: nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn và hoạch định chính sách... thuộc lĩnh vực Khoa học cây trồng và Nông nghiệp- Phát triển nông thôn... ; có thể tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Khoa học cây trồng.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Hình thức tuyển sinh: Thi tuyển

Các môn thi tuyển sinh gồm 3 môn thi:

1. Phương pháp thí nghiệm đồng ruộng
2. Tiếng Anh
3. Sinh lý thực vật

3.2. Điều kiện dự thi

* Về thâm niên công tác: Người có bằng tốt nghiệp loại khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học. Những sinh viên ngành trồng trọt, nông học, di truyền và chọn giống cây trồng, Làm vườn, Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan tốt nghiệp loại giỏi thì được xét tuyển thẳng vào học thạc sĩ chuyên khoa học cây trồng. Những trường hợp còn lại phải có ít nhất 12

tháng kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên ngành phù hợp (tính từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp đến ngày nộp hồ sơ dự thi).

* Về văn bằng: Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng và phù hợp theo quy định công tác đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Hùng Vương.

* Về sức khỏe: Có đủ sức khoẻ để học tập.

* Nộp hồ sơ đúng hạn và đầy đủ

4. Hình thức và thời gian đào tạo

4.1. Hình thức đào tạo: Chính quy

4.2. Thời gian đào tạo: 2 năm

5. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành kèm theo thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2014.

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Kiến thức

- Có năng lực tư duy, phân tích, đánh giá nhu cầu xã hội để xây dựng chiến lược, chương trình, đề tài, dự án và các hoạt động nghiên cứu.

- Sử dụng kiến thức chuyên sâu để phân tích, lý giải và hình thành ý tưởng mới trong nghiên cứu đối với ngành Khoa học cây trồng.

- Ứng dụng các phương pháp hiện đại trong nghiên cứu khoa học cây trồng.

2. Kỹ năng

- Sử dụng thành thạo công cụ, phương tiện ... trong nghiên cứu cây trồng.

- Sử dụng tiếng Anh trong công việc chuyên môn (đạt trình độ B1, tham chiếu khung châu Âu)

- Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học ứng dụng trong thống kê sinh học.

3. Thái độ nghề nghiệp

- Chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Sẵn sàng học hỏi, lắng nghe và chia sẻ, xây dựng mối quan hệ tốt với cộng đồng, tôn trọng nghề nghiệp.

- Mạnh dạn tự tin đề xuất ý tưởng, xây dựng và bảo vệ ý tưởng, bình tĩnh, thiện chí xử lý các tình huống trong công việc.

- Có ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường sinh thái và các giá trị văn hoá truyền thống

- Có ý chí vươn lên trong công tác và cuộc sống.

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Cấu trúc chương trình đào tạo

a) Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: 60 tín chỉ

b) Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo:

- **Khối kiến thức chung:** 06 tín chỉ

- **Khối kiến thức cơ sở:** 19 tín chỉ

+ Bắt buộc: 11 tín chỉ

+ Tự chọn: 8 tín chỉ

- **Khối kiến thức chuyên ngành:** 20 tín chỉ

+ Bắt buộc: 12 tín chỉ

+ Tự chọn: 8 tín chỉ

- **Luận văn tốt nghiệp:** 15 tín chỉ

2. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ		Tự học, tự nghiên cứu	Mã số học phần tiên quyết
				LT	BT, TL, TH		
I	Khối kiến thức chung		6				
1	LC1327	Triết học	3	2	1	90	
2	NN1322	Tiếng Anh	3	2	1	90	
II	Khối kiến thức cơ sở		19				
II.1	Bắt buộc		11				
3	CS2301	Sinh lý thực vật	3	2,0	1,0	90	
4	CS2302	Chọn giống cây trồng	3	2,0	1,0	90	
5	CS2303	Thống kê sinh học	3	2,0	1,0	90	
6	CS2204	Quan hệ đất và cây trồng	2	1,5	0,5	60	
II.2	Tự chọn (chọn 4 trong 6 học phần)		8				
7	CS2205	Phân tích hệ thống canh tác	2	1,0	1,0	60	
8	CS2206	Phương pháp luận trong NCKH	2	1,0	1,0	60	
9	CS2207	Sinh lý cây trồng trong điều kiện bất lợi	2	1,5	0,5	60	
10	CS2208	Sinh thái cây trồng	2	1,5	0,5	60	
11	CS2209	Dinh dưỡng cây trồng	2	1,5	0,5	60	
12	CS2210	Công nghệ sinh học thực vật ứng dụng	2	1,0	1,0	60	
III	Phần kiến thức chuyên ngành		20				
III.1	Bắt buộc		12				
13	CS2211	Cây ăn quả	2	1,0	1,0	60	
14	CS2212	Cây rau	2	1,5	0,5	60	
15	CS2213	Cây lúa	2	1,0	1,0	60	
16	CS2214	Cây công nghiệp dài ngày (cây chè, cây cao su)	2	1,5	0,5	60	

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ		Tự học, tự nghiên cứu	Mã số học phần tiên quyết
				LT	BT, TL, TH		
17	CS2215	Sản xuất cây hoa	2	1,0	1,0	60	
18	CS2216	Công nghệ sau thu hoạch	2	1,5	0,5	60	
III.2 Tự chọn (chọn 4 trong 9 học phần)			8				
19	CS2217	Cây lấy hạt trên cạn (cây ngô, cây đậu tương)	2	1,0	1,0	60	
20	CS2218	Sản xuất nông sản an toàn	2	1,5	0,5	60	
21	CS2219	Công nghệ sản xuất hạt giống	2	1,5	0,5	60	
22	CS2220	Cây dược liệu	2	1,0	1,0	60	
23	CS2221	Công nghệ vi sinh vật trong cải tạo đất	2	1,0	1,0	60	
24	CS2222	Quản lý cây trồng tổng hợp (ICM)	2	1,5	0,5	60	
25	CS2223	Bảo tồn, đánh giá và sử dụng nguồn gen thực vật	2	1,0	1,0	60	
26	CS2224	Thực hành nông nghiệp tốt	2	1,0	1,0	60	
27	CS2225	Xây dựng và Quản lý dự án	2	1,5	0,5	60	
IV	Luận văn tốt nghiệp		15				
28	CS2926	Luận văn tốt nghiệp	15				
Cộng			60				